

Số: /KH-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 152/NQ-CP ngày 16/6/2026 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Chỉ thị số 56-CT/TW ngày 24/12/2025 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác ký kết và thực hiện các cam kết quốc tế

Thực hiện Nghị quyết số 152/NQ-CP ngày 16/6/2026 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Chỉ thị số 56-CT/TW ngày 24/12/2025 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác ký kết và thực hiện các cam kết quốc tế; xét đề nghị của Sở Ngoại vụ tại văn bản số 1084/SNgV-NVĐN ngày 03/7/2026; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện đầy đủ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp được giao tại Chỉ thị số 56-CT/TW, Nghị quyết số 152/NQ-CP. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, cán bộ, công chức, viên chức về vai trò, ý nghĩa của công tác ký kết và thực hiện các cam kết quốc tế trong tiến trình hội nhập quốc tế và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với công tác ký kết và thực hiện các cam kết quốc tế; bảo đảm các hoạt động đối ngoại của địa phương được triển khai đúng chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật và phù hợp với lợi ích quốc gia - dân tộc. Phát huy hiệu quả các cam kết quốc tế phục vụ thu hút đầu tư, thương mại, du lịch, khoa học, công nghệ, giáo dục và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực và các lĩnh vực hợp tác quốc tế khác.

3. Việc triển khai thực hiện phải đồng bộ, thiết thực, hiệu quả, gắn với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị, địa phương. Xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong tổ chức thực hiện. Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương; tăng cường kiểm tra, giám sát và kịp thời xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Tiếp tục nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc ký kết, thực hiện hiệu quả các cam kết quốc tế, thỏa thuận quốc tế

Triển khai, quán triệt, tuyên truyền sâu rộng Chỉ thị số 56-CT/TW; tiếp tục nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc ký kết, thực hiện hiệu quả các cam kết quốc tế đối với sự phát triển, vị thế, uy tín của đất nước; xác định đây là nhiệm vụ quan trọng trong tổng thể chủ trương, đường lối đối ngoại, hội nhập quốc tế của Đảng ta, góp phần tăng cường sức mạnh tổng hợp của quốc gia.

Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, tổ chức chính trị - xã hội và người

đứng đầu nâng cao hơn nữa vai trò, trách nhiệm trong việc định hướng chủ trương, chính sách, bảo đảm nội dung, tính hiệu quả, khả thi của các cam kết quốc tế, thỏa thuận quốc tế thuộc lĩnh vực, phạm vi quản lý; chỉ đạo xử lý hoặc đề xuất với cấp có thẩm quyền để giải quyết dứt điểm các vấn đề vướng mắc, phát sinh. Xóa bỏ tư duy lấy số lượng thay cho chất lượng, coi trọng hình thức hơn nội dung; không ký kết các cam kết quốc tế không thiết thực, không khả thi.

Đẩy mạnh tuyên truyền nội dung các cam kết quốc tế trên các phương tiện thông tin đại chúng, cổng thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị, địa phương bảo đảm thực chất, hiệu quả. Lồng ghép nội dung hội nhập quốc tế và thực hiện cam kết quốc tế trong các chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng cấp, từng ngành và điều kiện thực tế của địa phương. Đồng thời tăng cường kiểm tra, đánh giá kết quả công tác tuyên truyền, quán triệt tại các sở, ngành, địa phương, bảo đảm việc triển khai đi vào thực chất, hiệu quả.

2. Đẩy mạnh công tác hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đôn đốc hoạt động ký kết, thực hiện cam kết quốc tế, thỏa thuận quốc tế

Chỉ đạo, lãnh đạo kiểm tra, giám sát, đôn đốc hoạt động ký kết, thực hiện cam kết quốc tế, bảo đảm tuân thủ các chủ trương, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc; góp phần đưa quan hệ của tỉnh nói riêng, Việt Nam nói chung với các nước và đối tác đi vào chiều sâu, thực chất, củng cố môi trường hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển.

Kiên quyết đấu tranh phản bác các luận điệu sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch, phản động về chủ trương ký kết, thực hiện cam kết quốc tế; ngăn chặn các âm mưu, hoạt động lợi dụng cam kết quốc tế để xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc và đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước. Đổi mới công tác thông tin, tuyên truyền và phổ biến nội dung các cam kết quốc tế, hướng tới các đối tượng thụ hưởng hoặc chịu tác động; bảo đảm hiệu quả thiết thực, không đề xuất ký kết hoặc ký kết các cam kết vượt thẩm quyền, trái chủ trương, không ký kết khi chưa được xem xét, thẩm định đầy đủ về chính trị, pháp lý, kinh tế, đối ngoại, quốc phòng - an ninh.

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền, các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động cụ thể hóa, phân công rõ nhiệm vụ, tiến độ thực hiện, tích cực triển khai các cam kết quốc tế được giao chủ trì, phụ trách, đồng thời thường xuyên theo dõi, đôn đốc, đánh giá kết quả thực hiện. Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả chế độ báo cáo theo quy định về thống nhất quản lý hoạt động đối ngoại, pháp luật về điều ước quốc tế và thỏa thuận quốc tế.

3. Rà soát, hoàn thiện cơ chế phối hợp trong công tác ký kết và thực hiện cam kết quốc tế

Rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét sửa đổi hoặc ban hành mới văn bản quy phạm pháp luật, các quy chế, quy định liên quan đến hoạt động đối ngoại, ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế của địa phương đảm bảo chất lượng, phù hợp để tăng cường tính tương thích giữa các cam kết quốc tế với pháp luật trong nước và thực tiễn quản lý của tỉnh; tạo thuận lợi cho việc ký kết và triển khai các cam kết quốc tế với các đối tác nước ngoài.

Tăng cường trao đổi thông tin, phối hợp liên ngành trong quá trình đề xuất, đàm phán, ký kết và triển khai thực hiện các cam kết quốc tế, thỏa thuận quốc tế.

4. Nâng cao trách nhiệm, tinh thần chủ động của cơ quan chủ trì trong việc lập kế hoạch ký kết, triển khai cam kết quốc tế, thỏa thuận quốc tế

Nâng cao trách nhiệm, tinh thần chủ động của cơ quan chủ trì trong việc ký kết, triển khai cam kết quốc tế với lộ trình cụ thể, đặc biệt trong các hoạt động đối ngoại cấp cao và đối ngoại của tỉnh, tạo chuyên biến thực chất, rõ nét trong công tác đề xuất ký kết, thực hiện cam kết quốc tế, thỏa thuận quốc tế. Cụ thể hóa các cam kết quốc tế được ghi nhận trong các tuyên bố, trao đổi thông nhất của lãnh đạo chủ chốt với đối tác nước ngoài vào các chương trình hành động, kế hoạch công tác của các cơ quan, đơn vị, địa phương hoặc vào các thỏa thuận quốc tế.

Chủ động rà soát các cam kết quốc tế, thỏa thuận quốc tế đang triển khai trên địa bàn tỉnh, đánh giá những mặt đã làm được, tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và xác định giải pháp khắc phục, nâng cao hiệu quả thực thi; tăng cường phối hợp để triển khai công tác ký kết, thực hiện cam kết quốc tế hiệu quả, tránh trùng lặp, chồng chéo. Thành lập các nhóm, tổ công tác liên ngành khi cần thiết phù hợp với tình hình thực tế để triển khai các công việc có tính chất đa ngành, đa lĩnh vực. Đẩy mạnh công tác nghiên cứu, dự báo về các xu hướng lớn trên thế giới, khu vực, đặc biệt trong các lĩnh vực ưu tiên của đất nước và của tỉnh.

Thực hiện nghiêm các quy định của Luật Thỏa thuận quốc tế và các văn bản hướng dẫn thi hành. Đánh giá kỹ sự cần thiết, tính khả thi, hiệu quả kinh tế - xã hội và các tác động liên quan trước khi đề xuất ký kết. Bảo đảm các nội dung cam kết quốc tế phù hợp với chủ trương, định hướng phát triển của tỉnh và không trái với quy định của pháp luật Việt Nam. Phát hiện, ngăn ngừa và xử lý từ sớm các vấn đề phát sinh, vướng mắc, khó khăn, khiếu nại liên quan đến việc thực hiện các cam kết quốc tế, thỏa thuận quốc tế.

5. Bố trí, bảo đảm nguồn lực cần thiết, phù hợp cho công tác ký kết, thực hiện cam kết quốc tế

Tiếp tục tăng cường triển khai các chương trình, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế ở các sở, ngành, cơ quan liên quan có bản lĩnh, phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, vững vàng về năng lực chuyên môn, chuyên sâu về luật pháp quốc tế, kinh tế quốc tế, quan hệ quốc tế, kỹ năng đàm phán ký kết, các loại hình hợp đồng mẫu quốc tế, kỹ năng quản trị rủi ro hợp đồng xây dựng quốc tế, thực hiện cam kết quốc tế và các lĩnh vực chuyên ngành. Khuyến khích cử cán bộ tham gia các chương trình học tập ngắn hạn tại các tổ chức quốc tế, cơ sở đào tạo uy tín của nước ngoài.

Bố trí, bảo đảm nguồn lực cần thiết, phù hợp cho công tác ký kết, thực hiện các thỏa thuận quốc tế, cam kết quốc tế.

6. Thúc đẩy hợp tác quốc tế trong việc thực thi các cam kết quốc tế và ứng dụng khoa học, công nghệ, đẩy mạnh chuyển đổi số

Thúc đẩy hợp tác quốc tế trong việc thực thi các cam kết quốc tế. Tranh thủ tri thức kinh nghiệm quốc tế; kịp thời cập nhật các quy định, chuẩn mực quốc tế mới, tiếp thu chọn lọc cách làm hay, phù hợp với thực tiễn của tỉnh, đặc biệt trong lĩnh

vực kinh tế, thương mại, môi trường, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyên đổi số, không gian mạng.

Thúc đẩy các đối tác thực hiện đầy đủ, thiện chí và hiệu quả các cam kết quốc tế, qua đó củng cố quan hệ hợp tác, đồng thời tận dụng tối đa các lợi ích từ các cam kết quốc tế và các nguồn lực bên ngoài phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tận dụng các cơ chế hợp tác song phương và đa phương để xử lý các vướng mắc, vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện các cam kết quốc tế.

Ứng dụng khoa học, công nghệ, đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác quản lý, theo dõi, thống kê tình hình thực hiện các cam kết quốc tế của tỉnh. Thực hiện tốt công tác lưu trữ, hệ thống hóa cơ sở dữ liệu về các cam kết quốc tế; bảo đảm tính đồng bộ, nhất quán trong việc triển khai các cam kết quốc tế của tỉnh. Tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các sở, ban, ngành và địa phương trong quản lý, theo dõi việc thực hiện các cam kết quốc tế, bảo đảm đồng bộ, kịp thời, phục vụ hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành và khai thác, sử dụng thông tin. Huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn viện trợ, tài trợ quốc tế, tranh thủ các nguồn lực hợp pháp từ doanh nghiệp đối tác nước ngoài phục vụ công tác này.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ gắn với nhiệm vụ chính trị, chuyên môn của đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện những nội dung liên quan đến Chỉ thị số 56-CT/TW, Nghị quyết số 152/NQ-CP và Kế hoạch này; định kỳ 6 tháng (trước ngày 15/5), năm (trước ngày 05/11) gửi báo cáo kết quả thực hiện về Sở Ngoại vụ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Ngoại giao và cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

2. Sở Ngoại vụ chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện Kế hoạch này; chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan tổng hợp, đánh giá tình hình, kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Ngoại giao theo quy định.

3. Trên cơ sở đề xuất của các sở, ngành, địa phương, Sở Tài chính tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền bố trí dự toán chi ngân sách Nhà nước hằng năm theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước để thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch.

Quá trình tổ chức thực hiện, trường hợp có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Ngoại vụ để được hướng dẫn, giải quyết; trường hợp phát sinh nội dung vượt thẩm quyền, Sở Ngoại vụ tổng hợp, báo cáo, tham mưu, đề xuất UBND tỉnh và cơ quan có thẩm quyền theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Ngoại giao;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Chánh VP, các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm TT và XT, HTĐT;
- Lưu: VT, NC₃.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Nguyệt

PHỤ LỤC

Một số nhiệm vụ triển khai thực hiện Nghị quyết số 152/NQ-CP ngày 16/6/2026 của Chính phủ

(kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2026 của UBND tỉnh)

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm đầu ra
1.	Tổ chức triển khai, theo dõi và đôn đốc thực hiện Kế hoạch của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 152/NQ-CP	Sở Ngoại vụ	Các sở, ban, ngành, địa phương	Thường xuyên	Văn bản, báo cáo
2.	Tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến Chỉ thị số 56-CT/TW, Nghị quyết số 152/NQ-CP và các quy định của pháp luật về thỏa thuận quốc tế, cam kết quốc tế	Sở Ngoại vụ	Sở Tư pháp, các sở, ban, ngành, địa phương	Thường xuyên	Tài liệu tuyên truyền, tin bài trên các phương tiện thông tin đại chúng
3.	Rà soát các chương trình, dự án, thỏa thuận hợp tác quốc tế đang triển khai trên địa bàn tỉnh	Các sở, ban, ngành, địa phương	Sở Ngoại vụ, Sở Tài chính, các Ban Quản lý dự án chuyên ngành	Hàng năm	Báo cáo rà soát, danh mục thỏa thuận quốc tế đang thực hiện
4.	Rà soát, đánh giá yếu tố quốc phòng, an ninh đối với các đề xuất ký kết, gia hạn, sửa đổi, bổ sung, thực hiện thỏa thuận quốc tế, cam kết quốc tế có liên quan đến địa bàn, lĩnh vực trọng điểm	Cơ quan đề xuất ký kết hoặc cơ quan được giao chủ trì thực hiện	Sở Ngoại vụ, Sở Tư pháp, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh và cơ quan liên quan	Thường xuyên	Văn bản tham gia ý kiến, thẩm định hoặc báo cáo đánh giá tác động về quốc phòng, an ninh
5.	Tham mưu nâng cao chất lượng công tác đề xuất, đàm phán, ký kết thỏa thuận quốc tế	Sở Ngoại vụ	Sở Tư pháp và các cơ quan liên quan	Thường xuyên	Hồ sơ thỏa thuận quốc tế bảo đảm đúng quy định pháp luật
6.	Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các cam kết quốc tế, thỏa thuận quốc tế thuộc phạm vi quản lý của tỉnh	Sở Ngoại vụ	Các sở, ngành, địa phương	Thường xuyên	Báo cáo theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện
7.	Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về công tác ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế	Sở Ngoại vụ	Sở Nội vụ, các cơ quan liên quan	Hàng năm	Lớp tập huấn, tài liệu bồi dưỡng
8.	Bồi dưỡng, nâng cao năng lực ngoại ngữ, hội nhập quốc tế cho đội ngũ cán bộ, công chức	Sở Ngoại vụ	Sở Nội vụ, các cơ quan liên quan	Hàng năm	Kế hoạch đào tạo, các khóa bồi dưỡng chuyên môn

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm đầu ra
9.	Lồng ghép nội dung về thực hiện cam kết quốc tế, thỏa thuận quốc tế vào phong trào “học tập số”	Các sở, ban, ngành, địa phương	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Ngoại vụ	Thường xuyên	Nội dung tuyên truyền, phổ biến về các cam kết quốc tế, thỏa thuận quốc tế trên các nền tảng số của phong trào “học tập số”
10.	Tham mưu bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch	Sở Tài chính	Sở Ngoại vụ, các cơ quan liên quan	Hàng năm	Dự toán kinh phí, văn bản tham mưu bố trí nguồn lực
11.	Theo dõi, tổng hợp, báo cáo, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch	Sở Ngoại vụ	Các sở, ngành, địa phương	Định kỳ hoặc theo yêu cầu của Trung ương	Báo cáo sơ kết, tổng kết; báo cáo UBND tỉnh, Bộ Ngoại giao
12.	Thực hiện chế độ báo cáo về tình hình ký kết và thực hiện cam kết quốc tế thuộc phạm vi quản lý	Các sở, ban, ngành, địa phương	Sở Ngoại vụ	Định kỳ hằng năm hoặc đột xuất	Báo cáo chuyên đề, báo cáo định kỳ
13.	Cụ thể hóa, lồng ghép việc thực hiện các cam kết quốc tế vào các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, ngành, địa phương	Các sở, ban, ngành, địa phương	Sở Tài chính, Sở Ngoại vụ	Thường xuyên	Chương trình, kế hoạch, đề án phát triển có nội dung hội nhập quốc tế
14.	Khai thác hiệu quả các cam kết quốc tế, thỏa thuận quốc tế nhằm thúc đẩy phát triển Khu kinh tế Vũng Áng, Cửa khẩu quốc tế Cầu Treo	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	Sở Ngoại vụ, Sở Công Thương, Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Chi cục Hải quan khu vực XI, các cơ quan liên quan	Giai đoạn 2026 - 2030 và hằng năm	Chương trình xúc tiến đầu tư quốc tế; các hoạt động hợp tác, kết nối doanh nghiệp; báo cáo đánh giá hiệu quả thực hiện các cam kết quốc tế
15.	Gắn hiệu quả thực hiện cam kết quốc tế, thỏa thuận quốc tế với công tác đánh giá cán bộ, công chức, viên chức hằng năm, thi đua - khen thưởng phù hợp với chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan, đơn vị	Các sở, ban, ngành, địa phương	Sở Ngoại vụ, Sở Nội vụ	Thường xuyên	